

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/6/2021

*V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 04/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11b/2021/QĐXX-ST ngày 22/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST – HNGĐ ngày 26/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1995;

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1991.

Đều ĐKKHKT: Đội 10, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương

(Chị X, anh Q vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, chị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đăng ký tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau

về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Hơn thế anh Q không quan tâm đến cuộc sống gia đình, tuy đi làm ra thu nhập nhưng không đóng góp kinh tế để cùng chị X chăm lo cho con cái, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lần vợ chồng cãi nhau, anh Q đã đánh chị X làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi tính nết nên khoảng tháng 12/2020, chị X đã bỏ hẳn về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị X xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/9/2014 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 05/8/2019. Nay ly hôn, chị X xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tuấn A, để anh Q được nuôi dưỡng cháu K, chị tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị X xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng anh Q trình bày: Anh và chị X được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị X ra ngoài làm ăn gây ra nhiều sự việc không tốt dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi cọ, lời qua tiếng lại. Mâu thuẫn xảy ra, chị X đã từng bỏ về nhà bố mẹ đẻ vài lần, sau đó vợ chồng có quay lại đoàn tụ với nhau nhưng được một thời gian mâu thuẫn lại phát sinh. Đến tháng 11/2020, anh và chị X xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên chị X đã xin phép gia đình anh chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân kể từ đó cho đến nay cắt đứt hoàn toàn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Hai bên đã nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm, đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng chị X không đồng ý quay lại, do đó vợ chồng vẫn ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị X xin ly hôn anh, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Q xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/9/2014 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 05/8/2019. Theo biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2021, anh Q xin nuôi dưỡng cả hai con chung, tự nguyện không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Tuy nhiên đến ngày 26/5/2021, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của mình, anh thay đổi quan điểm về việc nuôi con. Sau khi ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng cháu K, để chị X được nuôi dưỡng cháu Tuấn A, anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Q xác định vợ chồng không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh do UBND xã K cung cấp cũng thể hiện: Vợ chồng chị X, anh Q trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, do mâu thuẫn xảy ra trầm trọng nên chị X đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai bên đã ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa.

Tại phiên tòa: Chị X có đơn xin xử vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Q, chị xin được nuôi con Nguyễn Tuấn A, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q vắng mặt cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh đồng ý ly hôn, thay đổi về việc xin nuôi con chung, anh xin được nuôi cháu K, đồng ý để chị X được nuôi cháu Tuấn A và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Đỗ Thị X được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q. Về con chung: Áp dụng Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/9/2014 cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 05/8/2019 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cả cháu Tuấn A và cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X và anh Q không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị X phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Chị Đỗ Thị X và anh Nguyễn Hồng Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị X, anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị X và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị X thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh Q là do hai bên không hợp tính tình,

bất đồng quan điểm sống, anh Q đi làm ra thu nhập nhưng không đóng góp cùng chị xây dựng gia đình, chăm lo cho con cái. Dẫn đến vợ chồng đã cãi nhau nhiều lần và có xảy ra đánh nhau, hiện tại hai bên đã ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh Q cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do chị X ra ngoài làm ăn gây nhiều sự việc không tốt dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi cọ lời qua tiếng lại, hiện chị X đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Đỗ Thị X được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị X và anh Q thì thấy: Chị X và anh Q có hai con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/9/2014 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 05/8/2019, chị X có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Tuấn A, anh Q có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu K. Do vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của chị X và anh Q giao cháu Tuấn A cho chị X, giao cháu K cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị X và anh Q đều không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh Q xác định không có và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị X có đơn xin ly hôn nên phải nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị X, cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị X và anh Nguyễn Hồng Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 05/8/2019 cho chị Đỗ Thị X, giao cháu Nguyễn Tuấn K sinh ngày 06/9/2014 cho anh Nguyễn Hồng Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu K và Tuấn A đều trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị X và anh Q đều tự nguyện không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0001692 ngày 22 tháng 01 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị X, anh Q. Chị X, anh Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã K, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích